

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Vang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sơn và ông Lý Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Nông Phúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hà Hữu Dũng và bà Đinh Thị Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST - HS, ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo: **LÝ TÒN N**, sinh ngày: 09/10/1994 tại xã N, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Kiềm P (đã chết) và con bà Bàn Thị S; Có vợ là: Triệu Mùi D (đã ly hôn) và có 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Triệu Đức L – sinh năm 1954 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Triệu Đức L là:** Chị Triệu Thị T – sinh năm 1985; Trú tại: thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Những người làm chứng:

1. Chị **Hoàng Thị C** – sinh năm 1983

Trú tại: Thôn 5, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1984

Trú tại: Thôn E, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả những người làm chứng, Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31/8/2025, Lý Tồn N điều khiển xe mô tô BKS 97E1 - 003.15 đi từ tỉnh Bắc Giang về nhà tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến Km 102 + 900 đường B - Chợ M thuộc thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên, là đoạn đường dốc 5 độ, do không chú ý quan sát, giảm tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên xe mô tô do N điều khiển đã đâm va với xe mô tô BKS 97B1 - 805.66 do ông Triệu Đức L, sinh năm 1954, trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi trước cùng chiều. Hậu quả, ông Triệu Đức L bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Nguyên sau đó tử vong, xe mô tô BKS 97E1 - 003.15 và xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 805.66 hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, trưng cầu giám định và định giá tài sản theo quy định.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Km 102 + 900 đường B - Chợ M thuộc thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên, mặt đường được trải nhựa áp phan rộng 10,8m, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường dốc 5 độ, ở giữa lòng đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn chia đôi phần đường xe chạy.

Lấy hướng Thái Nguyên - Chợ M là hướng khám nghiệm, cột lý trình Km 102 + 900 làm mốc cố định, mép đường bên trái hướng Thái Nguyên đi Chợ M làm chuẩn.

- Mô tả, đo đạc dấu vết, phương tiện, ký hiệu và vị trí:

+ Vị trí số 01: vết cà xước dài 13,7m, rộng nhất 0,01m, đứt đoạn (1A), vết cà xước 7,6m, điểm rộng nhất 0,01m, vết dài nhất là 5,95m (ký hiệu 1B) ở phần đường bên trái hướng Thái Nguyên - Chợ M.

+ Vị trí số 02: vết cà xước dài 6,5m đứt đoạn, điểm rộng nhất là 0,01m, điểm kết thúc tại lề đường bên trái hướng khám nghiệm.

+ Vị trí số 3: xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ đen gắn biển số 97E1-003.15 đang dựng chân chống phụ, đầu xe quay hướng đông, đuôi xe quay hướng tây nằm trên phần đường bên trái, tại khu vực đất bám cỏ.

+ Vị trí số 4: xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade màu đỏ đen biển số 97B1-805.66 đang dựng chân chống chính, đầu xe quay hướng đông bắc, đuôi xe quay hướng tây nam, nằm ở phần đường bên phải hướng khám nghiệm.

+ Vị trí số 5: vùng vật chất dịch màu nâu đỏ nằm ở phần đường bên trái hướng khám nghiệm, chiều hướng chảy từ Chợ M đi Thái Nguyên.

+ Vị trí số 6: mảnh vỡ bằng nhựa màu đen có kích thước 0,4 x 0,27m tại phần đường bên phải hướng khám nghiệm.

+ Vị trí số 7: vùng chất dịch màu nâu đỏ, vật dụng của nạn nhân nằm tại phần đất bám dính cỏ trên lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan:

- Xe mô tô BKS 97E1 - 003.15:

+ Không có gương chiếu hậu bên phải. Gương chiếu hậu bên trái bị xoay ngược từ sau ra trước, từ trái qua phải, mặt gương bám dính chất màu nâu đỏ. Ốp mặt nạ bám dính chất màu nâu đỏ đã khô, ốp mặt nạ phía dưới bị bung bật khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay nắm bên phải có vết mài kim, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải.

+ Đầu tay phanh bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu có vết mài kim loại, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Đầu tay côn bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Chấn bám bánh trước bị gãy, bung bật khỏi vị trí ban đầu.

+ Cánh yếm bên phải bị gãy vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu, có bám dính bùn đất.

+ Chân phanh bên phải xô lệch chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, bám dính đất, cây cỏ.

+ Ốp bảo vệ ống xả vỡ hỏng, mài trượt bề mặt, bám dính bùn đất, cây cỏ.

+ Chân chống đỡ được lắp tại càng chân dầm phía sau bên phải cong gấp chiều hướng từ trước về sau, đầu chân chống đỡ mài mòn kim loại, chiều hướng mài mòn từ trước về sau.

+ Ốp sườn bên phải bị nứt, vỡ, thủng. Đèn pha chiếu sáng lỏng lẻo, gãy chân ốc. Càng trước bị lệch từ phải sang trái, từ trước về sau.

- Xe mô tô BKS 97B1 - 805.66:

+ Các gương chiếu hậu bên trái và bên phải bung bật, chân gương lỏng lẻo, có vết mài trượt.

+ Đầu tay nắm bên phải và bên trái có dấu vết mài trượt kim loại.

+ Ốp mặt nạ trước gãy, bung bật khỏi vị trí ban đầu.

+ Biển kiểm soát bị cong vênh.

+ Cánh yếm bên phải và bên trái bung bật khỏi vị trí ban đầu.

+ Chân dầm phía trước bên trái cong gấp từ sau về trước, ép sát vào bửng máy, phần đầu chân dầm bị rách thủng cao su để lộ kim loại bên trong.

+ Yên xe mặt bên trái và tay sách bên trái có vết mài trượt cao su, bị rách thủng.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Khám ngoài:

+ Vùng đầu mặt: Vùng cằm, vùng phía trên cung lông mày trái, phía trên gò má có vết dập rách da chảy máu, vết xước da bầm tím. Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều.

+ Vùng cổ: không có dấu vết rách da, bầm tím, không có dấu hiệu của xương gãy và tràn dịch, tràn khí dưới da.

+ Tại các vị trí cánh tay trái, mu tay phải, mu tay trái và các ngón tay có vết xước da. Khéo chân trái, xương cẳng chân trái, phía trên nếp lằn cổ chân trái có vết rách da cơ chảy máu

+ Bộ phận sinh dục bình thường, vùng mông bình thường, hậu môn không có phân. Ngoài ra không phát hiện dấu vết, tổn thương nào khác.

- Mô tử thi: Tổ chức dưới da vùng cằm tụ máu, xương hộp sọ bị nứt, vỡ khe vết vỡ chỗ rộng nhất dưới 0,1cm, qua khe vết vỡ có máu không đông chảy từ trong ra ngoài. Gãy rời hai xương cẳng chân trái. Tổ chức cơ ở hai đầu xương bị gãy, dập rách mức độ nhiều. Thu 01ml máu trong tĩnh mạch để làm giám định.

Kết luận giám định tử thi số 288/KLGĐTT - KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết: nạn nhân Triệu Đức L, sinh năm 1954, trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên bị sốc không hồi phục do đa chấn thương gây gãy xương cẳng chân trái; vỡ xương hộp sọ làm xuất huyết màng não dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định hóa pháp số 2110/PY - XNĐH ngày 10/9/2025 của V kết luận: Không tìm thấy E và các chất ma túy trong mẫu máu của Triệu Đức L.

Kết luận giám định số 422/KL - KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: tại thời điểm giám định xe mô tô biển số 97E1-003.15 và xe mô tô biển số 97B1-805.66 đảm bảo an toàn kỹ thuật để vận hành.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã C, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 97E1-003.15 bị thiệt hại với số tiền là 2.975.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); xe mô tô biển kiểm soát 97B1-805.66 bị thiệt hại với số tiền là 2.138.000đ (hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 5.113.000đ (năm triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố, Lý Tồn N đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, Lý Tồn N khai: khoảng 07 giờ 45 phút ngày 31/8/2025, N điều khiển xe mô tô BKS 97E-003.15 đi đến đoạn Km102+900 đường B - Chợ M, di chuyển theo hướng Thái Nguyên - Chợ M, mặc dù từ cách đó khoảng 50 đến 60 mét Nhất đã nhìn thấy xe mô tô BKS 97B1-805.66 do ông Triệu Đức L điều khiển nhưng khi đến cách xe của ông L khoảng 03 đến 05 mét, là đoạn đường lên dốc theo hướng Chợ Mới nên N tiếp tục tăng vận tốc của xe và không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm va vào xe của ông L dẫn đến xảy ra tai nạn.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT – VKSKV6, ngày 10 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Lý Tồn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260/BLHS.

Điều luật có nội dung: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người*
.....”.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Tồn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị:

1. Về hình phạt chính: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; Điều 50; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo N từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng. Giao bị cáo N cho UBND xã C, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

4. Về vật chứng: áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Trả lại cho Lý Tồn N: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97E1 - 003.15, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn đỏ đen, số máy KC34E5038467, số khung RLHKC4405NY020643, dung tích xi lanh 149,1cm³, sản xuất năm 2022, số chỗ ngồi: 2, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều chỗ do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97000472 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số B, mang tên Lý Tồn N.

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Triệu Đức L: 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 805.66, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đen đỏ, số máy JA36E0693598, số khung RLHJA3644GY153439, dung tích xi lanh 109cm³, sản xuất năm 2018, số chỗ ngồi: 2, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều chỗ do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049908 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số G906797 mang tên Triệu Đức L.

* Bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: hồi 07 giờ 45 phút ngày 31/8/2025, Lý Tồn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97E1 - 003.15 tham gia giao thông hướng Thái Nguyên - Cao Bằng, khi đi đến Km 102 + 900 đường B - Chợ M thuộc thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên do không chú ý quan sát, giảm tốc độ và giữ khoảng cách để bảo đảm an toàn nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 805.66 do ông Triệu Đức L điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả ông Triệu Đức L ngã ra đường, bị sốc không hồi phục do đa chấn thương gây gãy xương cẳng chân trái, vỡ xương hộp sọ làm xuất huyết màng não dẫn đến tử vong, gây thiệt hại về tài sản của người khác là 2.138.000đ (hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Hành vi của Lý Tồn N đã vi phạm quy định tại khoản 1 khoản 3 Điều 12 - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 11 - Thông tư số 38 ngày 15/11/2024 của Bộ G quy định nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ khai thác và khoảng cách an toàn khi điều khiển phương tiện trên đường bộ. Cụ thể:

Điều 12 - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước ...

...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...

d) ...đường đèo, dốc...

Điều 4, Điều 11 - Thông tư số 38 ngày 15/11/2024 của Bộ G quy định nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ khai thác và khoảng cách an toàn khi điều khiển phương tiện trên đường bộ quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ khai thác và khoảng cách an toàn khi điều khiển phương tiện trên đường bộ:

1. Khi tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về ... khoảng cách an toàn theo quy định tại Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.”

“Điều 11. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường bộ:

1. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước cùng làn hoặc cùng phần đường, cùng chiều xe của mình; ...”

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lý Tồn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo N có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Triệu Đức L tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay cũng rất éo le, vợ chồng bị cáo ly hôn năm 2024, bị cáo là người trực tiếp nuôi 02 con chung (cả 02 cháu đều mới 13 tuổi) và là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo N được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo N đã tự nguyện thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của người bị hại Triệu Đức L và bị cáo N đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Triệu Thị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên quan điểm là vấn đề về trách nhiệm dân sự trong vụ án giữa bị cáo N và

gia đình chị đã giải quyết xong, chị không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[8] Vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97E1 - 003.15, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn đỏ đen, số máy KC34E5038467, số khung RLHKC4405NY020643, dung tích xi lanh 149,1cm³, sản xuất năm 2022, số chỗ ngồi: 2, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều chỗ do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97000472 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số B, mang tên Lý Tồn N: là tài sản của Lý Tồn N, nên trả lại cho Lý Tồn N.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 805.66, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đen đỏ, số máy JA36E0693598, số khung RLHJA3644GY153439, dung tích xi lanh 109cm³, sản xuất năm 2018, số chỗ ngồi: 2, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều chỗ do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049908 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số G906797 mang tên Triệu Đức L: là tài sản của người bị hại Triệu Đức L (đã chết), trong đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại Triệu Đức L có ý kiến được xin lại các tài sản, giấy tờ này, nên cần thiết trả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Triệu Đức L.

[9] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[10] Về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[11] Bị cáo N phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lý Tồn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Lý Tồn N: 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Tồn N cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Lý Tồn N nhất thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa

án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Trả lại cho Lý Tồn N:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97E1 - 003.15, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn đỏ đen, số máy KC34E5038467, số khung RLHKC4405NY020643, dung tích xi lanh 149,1cm³, sản xuất năm 2022, số chỗ ngồi: 2, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều chỗ do tai nạn giao thông.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên).

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97000472 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số B, mang tên Lý Tồn N.

(Hiện nay đang lưu trong hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Triệu Đức L:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 805.66, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đen đỏ, số máy JA36E0693598, số khung RLHJA3644GY153439, dung tích xi lanh 109cm³, sản xuất năm 2018, số chỗ ngồi: 2, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều chỗ do tai nạn giao thông.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên).

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049908 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số G906797 mang tên Triệu Đức L.

(Hiện nay đang lưu trong hồ sơ vụ án).

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại Triệu Đức L là chị Triệu Thị T - vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1)
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1)
- VKSND khu vực 6 - TN (3)
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Thái Nguyên (2)
- Phòng THA hình sự, Công an tỉnh TN (1)
- Bị cáo (1)
- ĐDHPCNBH (1)
- THADS tỉnh Thái Nguyên (2)
- Lưu HS (1)
- Lưu VP (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang